

THE INTERTEXTUALITY IN THE SHORT STORIES OF QUY THE

TÍNH LIÊN VĂN BẢN TRONG TRUYỆN NGẮN QUÝ THỂ

Bùi Khánh Như

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

ABSTRACT: *Quy The is one of the most typical short stories author of the literature in the South of Vietnam in the end of 20th century, especially short stories. His works are not only knowledgeable, thoughtful but also new in the perspectives of art. His short stories are intertextual in the contents, conceptions and art forms. In this paper, we focus on researching the short stories of Quy The by analysing the self-expression factor under the viewpoint of intertextuality. From those viewpoints, we can point out the uniqueness in the art of intertextuality of Quy The.*

Keywords: *Short stories of Quy The, intertextuality, self-expression factor, autobiographical text.*

TÓM TẮT: *Quý Thể là một trong những tác giả truyện ngắn tiêu biểu cho văn học miền Nam Việt Nam cuối thế kỉ thứ XX. Những truyện ngắn của ông thường đậm chất trí tuệ, Giàu suy ngẫm và có những kiến tạo mới mẻ về mặt nghệ thuật. Truyện ngắn của nhà văn có tính liên văn bản mạnh mẽ ở cả nội dung, tư tưởng lẫn hình thức nghệ thuật. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung lý giải truyện ngắn Quý Thể thông qua việc phân tích các yếu tố tự sự dưới góc nhìn liên văn bản, từ đó chỉ ra những điểm độc đáo trong nghệ thuật liên văn bản của Quý Thể.*

Từ khóa: *Truyện ngắn Quý Thể, tính liên văn bản, yếu tố hình thức, văn bản tự sự.*

1. MỞ ĐẦU

Truyện ngắn của nhà văn Quý Thể có ý thức liên văn bản rất cao về mặt hình thức lẫn nội dung, đặc biệt thể hiện một cách vô cùng rõ ràng trên các yếu tố tự sự, hầu như các yếu tố hình thức từ trung tâm đến ngoại vi đều có dấu ấn của tính liên văn bản. Từ các yếu tố như nhân vật, cốt truyện, chi tiết, đến biểu tượng, nhan đề, lời đề từ đều mang đậm đặc tính liên văn bản. Đây là một chiếc chìa khóa tinh tế mà nhà văn đã đặt sẵn trong tác phẩm để người đọc mở ra cánh cửa nội dung tư tưởng của tác phẩm.

2. NỘI DUNG

2.1. Nhà văn Quý Thể và tuyển tập truyện ngắn của ông

Nhà văn Quý Thể tên thật là Hồ Phước Quả, sinh ngày 3-10-1940 tại làng Minh

Hương (Hội An), huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông là tiến sĩ luật, thẩm phán, luật sư chế độ cũ, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từng sống và làm việc tại Nha Trang.

Ông trải qua cuộc sống của chế độ cũ ở miền Nam và đồng thời cũng trải qua cuộc sống chế độ mới sau giải phóng. Có thể nói rằng, đời sống của ông là một sự trải nghiệm kéo dài, những trải nghiệm mà không phải con người nào cũng có cơ hội nếm trải. Chính điều đó đã làm cho văn của ông đầy tính triết lí, giàu sự suy ngẫm và có mức độ bao hàm cao về mọi khía cạnh của đời sống con người.

Truyện ngắn Quý Thể mang giá trị nhân văn sâu sắc, gắn bó mật thiết với đời sống của con người. Với những sáng tác của mình, nhà văn đã đoạt hơn 30 giải thưởng,

khẳng định tài năng và sự đóng góp của nhà văn đối với nền văn học hiện đại Việt Nam.

2.2. Tính liên văn bản trong các yếu tố hình thức của truyện ngắn Quý Thê

2.2.1. Tính liên văn bản trong nhan đề

Khảo sát truyện ngắn của nhà văn Quý Thê, chúng ta có thể thấy được hàng loạt những nhan đề mang tính trích dẫn được nhà văn sử dụng với mục đích thẩm mỹ rất rõ ràng. Trong tác phẩm của Quý Thê, tính trích dẫn liên văn bản thể hiện ở không ít nhan đề truyện ngắn của nhà văn như “Mộng bá vương” với sự liên kết với truyện “Bá Vương Biệt Cơ”, mang những nỗi ám ảnh về khát khao hoàng quyền, tình yêu nghệ thuật, nỗi ám ảnh vì bị bỏ rơi; hay truyện ngắn “Kịch cổ thôi hoa” lấy từ tích truyện “Kịch cổ thôi hoa” nói về Võ Tắc Thiên ngày xưa với cái khát vọng thay đổi và chiếm lĩnh quy luật của tự nhiên, thể hiện khát khao tự chủ của con người trước quy luật của tạo hóa; truyện ngắn “Hoàng hôn của vị thần” gắn với một sự kiện trong thần thoại Bắc Âu nói đến sự hủy diệt của hệ thống thần linh thế hệ cũ để diễn tiếp hệ thống thần linh thế hệ mới.

Nhan đề truyện ngắn “Đêm khai huyền” là sự trích dẫn từ cuốn “Khải Huyền” trong Kinh Thánh. Nếu như trong “Khải Huyền”, Thánh Sử Gioan đã miêu tả những hình tượng, những thị kiến với đầy tính ẩn ý về sự kiến giải và niềm tin về Đấng Cứu Thế với những mảnh ghép, những biểu tượng được phác họa liên tục trong các chương sách thì trong truyện ngắn “Đêm Khải Huyền” của Quý Thê, cái chết của người ca sĩ cũng được hình ảnh hóa, biểu tượng hóa bởi nhiều góc độ, nhiều nhân chứng với cái nhìn hoàn toàn khác nhau. Những bí mật hay

màn che được vén lên, nhưng chân tướng lại thành ra mơ hồ, dường như con người cố gắng thiêng hóa, kì bí hóa cho một sự việc lạ thường hay bất ngờ. Cái thực, cái ảo, tin đồn, cái kì ảo, bằng chứng khoa học, tất cả đan xen vào nhau về cái chết của cô ca sĩ, đến cuối cùng dường như sự thật đã không còn quan trọng, chỉ còn lại một điều là sự kết thúc của một giọng ca, một con chim sơn ca mãi mãi đi đến giấc ngủ vĩnh hằng cùng với sự lưu luyến, tiếc thương cho một tài năng nghệ thuật.

Cùng với những nhan đề mang tính trích dẫn, không ít truyện ngắn Quý Thê với những nhan đề mang tính giễu nhại được cấu thành bởi sự đối xứng của những tác phẩm văn học trước đó. Như nhan đề truyện ngắn “‘Businessman' Mã Giám Sinh” liên hệ với nhân vật Mã Giám Sinh trong “Truyện Kiều” nhằm mang đến một góc độ mang tính hài hước khi tiến nhập vào tác phẩm, đồng thời là sự giễu nhại đối với xã hội hiện đại với những tư tưởng thương mại mang đậm tính chất vật chất, vụ lợi. Truyện ngắn “Đêm của người 'Trinh Nữ'” là nhan đề mang đậm tính giễu nhại liên hệ với truyện cổ tích “Sự tích hoa Trinh nữ”, cũng qua đó nhà văn đem đến cho người đọc một cảm quan về vấn đề trinh tiết nữ giới, nhà văn lên tiếng châm biếm lối sống buông thả, ích kỉ của nàng “trinh nữ” đã qua một đời chồng sẵn sàng qua đêm cùng với nhiều chàng trai để nhằm tìm kiếm lợi ích cho bản thân mình để rồi bỏ qua những phẩm giá đạo đức cơ bản.

Có thể thấy, ngay từ nhan đề truyện ngắn của mình, nhà văn Quý Thê đã mang đến cho tác phẩm đặc tính liên văn bản có chủ đích, từ đó, người đọc khám phá tác

phẩm, liên kết tác phẩm với mạch nguồn văn học và văn hóa để tạo ra sự thâm sâu vô tận của những giá trị nội dung được gửi gắm trong từng câu văn của tác giả.

2.2.2. Tính liên văn bản trong lời đề từ

Một trong những “chiếc chìa khóa” quan trọng để người đọc mở cánh cửa thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm, chính là lời đề từ. Dựa trên khảo sát ta thấy Quý Thê thường trích dẫn Kinh Thánh, thơ ca trung đại và ca dao dân ca để trở thành lời đề từ cho tác phẩm của mình, một đặc điểm chung là những trích dẫn này có tính phổ quát khá rộng, được nhắc đến và ghi nhận khá nhiều, nó cũng là cơ sở cho việc tiếp nhận trở nên dễ dàng và rộng mở hơn.

Về Kinh Thánh, Quý Thê tỏ rõ sự quan tâm của mình đối với tích truyện về vườn Địa Đàng, về câu chuyện khởi phát cho tội nguyên tổ của loài người từ sai lầm của Eva. Truyện “Người đàn bà và con rắn” có lời đề từ trích từ Kinh Thánh *Ta làm cho mây và người nữ, dòng dõi mây cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Nàng sẽ giày đạp đầu mây và mây sẽ cắn gót chân nàng* [4] (Sách Sáng Thế Ký). Lời đề từ này mở ra những chiều hướng mới cho sự tiếp nhận tác phẩm. Câu trích dẫn mở ra một cuộc đấu tranh, một mối bất hòa giữa con người và con rắn (Biểu trưng cho tội lỗi và dục vọng), để rồi khi tiếp nhận tác phẩm, người đọc có thể tìm kiếm những tư tưởng ẩn sâu sau câu chuyện tưởng như rất đời thường của một gia đình, ấy là quá trình chiến đấu để chinh phục dục vọng và rồi hướng đến cuộc sống hạnh phúc hơn. Mặc khác, trong truyện ngắn “Eva xóm cồn”, lời đề từ cũng được trích từ Sáng Thế Ký: *Ta sẽ thêm đau*

đơn mỗi lần người sinh nở. Ta sẽ khiến dục vọng người hướng về chồng người. Và chồng người sẽ cai trị người [4]. Lại là một cách thức trái ngược để người đọc hướng vào tác phẩm, câu Kinh Thánh này đã từng chịu sự lên án nặng nề khi nó là nguồn cơn cho sự bất bình đẳng giới và sự lên ngôi của chủ nghĩa nam quyền. Nhưng đối chiếu với nội dung truyện ngắn, ta nhận thấy sự độc lập của dục vọng nữ tính, ta thấy được sự nổi loạn trong các quan niệm về nữ giới. Tuy nhiên, trong chính cốt truyện, có lẽ tác giả cũng thể hiện quan điểm của mình trước những tư tưởng ấy, rằng khi mà người phụ nữ đưa dục vọng của mình phụ thuộc vào một người đàn ông khác ngoài chồng của họ thì đó là một sự đổ vỡ, đổ vỡ về cả gia đình và các quan niệm về đạo đức, văn hóa.

Ngoài ra, Quý Thê còn đưa những câu ca dao mộc mạc thân thiết vào trong lời đề từ của mình. Tiêu biểu như trong truyện ngắn “Lan huệ sầu ai” với câu ca dao:

Lan huệ sầu ai lan huệ héo

Lan huệ sầu đời trong héo ngoài tươi [4]

Lời đề từ này mang đến một hiệu quả thẩm mỹ độc đáo cho tác phẩm mà như Gérard Genette nhận định, nó gây nghi hoặc, bối rối, làm rối loạn trải nghiệm thẩm mỹ của người đọc, để ngỏ nhiều khả năng phán đoán ngữ nghĩa và cách đọc tác phẩm. Lời đề từ báo hiệu một chuyện tình buồn, mang dự cảm về sự chia li tan tác, nhưng khi thâm nhập sâu vào văn bản, tác phẩm lại mang nội dung trái lại với những điều thể hiện ở lời đề từ, điều này tạo nên một phức cảm thẩm mỹ khác lạ, lôi cuốn đối với đối tượng tiếp nhận.

Đồng thời, Quý Thê còn dùng tứ thơ

xưa làm lời đề từ cho truyện ngắn của mình. Như trong truyện ngắn “Yên ba” nhà văn đã dùng câu thơ của Cao Bá Quát làm lời đề từ: “Yên ba thâm xứ hữu ngư châu” [4]. Ta có thể xem đây là một sự liên hệ về quan điểm của tác phẩm và bài thơ của Cao Bá Quát. Lời đề từ vừa vẽ ra cái bối cảnh của câu chuyện vừa thể hiện tinh thần của câu chuyện. Từ ý thơ khuyên con người đừng lo toan, ngẫm nghĩ quá nhiều những điều thế sự, biết giải phóng bản thân khỏi những lo nghĩ tính toán mà nghe theo bản tâm của mình để rồi soi chiếu vào truyện ngắn mà nắm bắt quan điểm của tác giả gửi gắm vào đó, đây là cái xấu xa, cái dâm tà chỉ xuất hiện khi con người có cái tâm xấu xa và bị dục vọng chi phối, cái ngoại cảnh dù có trở trêu đến đâu đi nữa cũng chẳng thể nào tạo nên sai trái của con người.

Như vậy, nhà văn Quý Thê đã sử dụng vốn kiến thức uyên bác của mình để trích dẫn hàng loạt lời đề từ sâu sắc cho những truyện ngắn của bản thân. Những lời đề từ ấy đã thực hiện trọn vẹn giá trị của mình, nó khơi nguồn sáng tạo, dẫn dắt sự tiếp nhận và hướng người đọc đi sâu vào những tầng địa chất sâu kín nhất của nội dung tác phẩm.

2.2.3. Tính liên văn bản trong hình tượng nhân vật

Nhân vật trong truyện ngắn của Quý Thê rất đa dạng, họ là đủ các kiểu người, là biểu trưng của đủ các dạng thức hình thái xã hội, từ trí thức đến nông dân, từ nghệ sĩ đến tu sĩ, từ người đạo đức chính trực đến kẻ đề tiện nham hiểm. Ta có thể nhận thấy sự quen thuộc của nhân vật trong bối cảnh, đặc điểm hay số phận, đó chính là tính liên văn bản được thể hiện trong nhân vật. Trong đó, có những nhân vật là sự trích dẫn nguyên

mẫu của nhân vật văn học, tiêu biểu như truyện ngắn “Businessman” Mã Giám Sinh”, nhà văn đã trích dẫn một nhân vật đặc biệt trong truyện Kiều để đưa vào tác phẩm của mình với đầy đủ ngoại hình, bối cảnh, tính cách của nhân vật nguyên mẫu, việc của tác giả là đưa nhân vật vào một hệ quy chiếu mới mang tính thời đại để kết luận ra khả năng thiên tài trong nghiệp kinh doanh của Mã Giám Sinh. Thoạt nhìn, câu chuyện như một sự lật ngược lại những quan điểm cố hữu về đặc tính nhân vật, nhưng nếu soi chiếu vào hình tượng nhân vật Mã Giám Sinh nguyên mẫu thì có thể nhận ra đây là một hình thức trào phúng của nhà văn về đời sống xã hội, về một nền kinh tế đầy giả dối, toan tính và vụ lợi như cái cách Mã Giám Sinh đã thực hiện để bắt đầu cho hàng loạt những bi kịch của Nàng Kiều.

Ngoài ra, một số nhân vật trong truyện ngắn của Quý Thê là sự bắt chước mang tính phỏng nhại những nhân vật của những tác phẩm quen thuộc. Trong truyện ngắn “Đêm hiền thánh”, lão Thoại, một lão nông ít học có lòng tôn sùng mãnh liệt với câu chuyện “Tam quốc” qua những vở tuồng cổ là một nhân vật bắt chước của hình ảnh Quan Công / Quan Vân Trường trong “Tam quốc diễn nghĩa”.

Lão đã bắt chước lại cái tích xưa “Quan Công phò nhị tẩu”: Quan Công chống đao, giơ đuốc canh gác cho hai người chị dâu ngủ, đối với lão, đó là hành vi của một bậc quân tử, của một đấng ngay thẳng hiên ngang, và Lão cũng làm như vậy, lão canh cho mục Soa, một người đàn bà góa chồng với cơ thể tròn trịa nở nang đầy quyến rũ, để thể hiện cái ngay thẳng, khí khái của chính mình. Khi làm điều đó, lão

thấy mình đã bước đến thế giới khác, một thế giới lung linh huyền thánh, trong vắt tinh khôi, và lão chết trong cái đêm ấy. Qua sự mô phỏng nhân vật này, Quý Thê lại lần nữa khẳng định cái nguồn gốc thiện bên trong con người, con người khi làm chủ được dục vọng cá nhân thì chính họ sẽ bước đến một trạng thái khác, trong sạch về tâm hồn. Hay trong truyện ngắn “Mộng bá vương”, nhân vật ông Hoàng là sự bất chước nhân vật Sở Vương trong “Bá Vương Biệt Cơ”. Cũng như Sở Vương, ông Hoàng là một người của hoàng tộc bị bỏ rơi, sa cơ thất thế, giấc mộng đế vương chỉ là một ảo ảnh xa vời. Ông giãy dụa trong cái bi kịch của mình, khao khát với giấc mơ hoàng quyền nhưng dường như tất cả chỉ là sự giả dối trên cái sân khấu của những ả Đào, những tên Kép. Sự phỏng nhại này mang tính liên kết để người đọc nhận ra những suy sụp trong một thời kỳ, sự bất lực của con người trong cái vẩn xoay vô tình của triều đại. Những mối liên kết ấy tạo nên cho tác phẩm của nhà văn một tầng sâu của thời gian và cùng với đó là những suy ngẫm dài lâu về con người và cuộc đời.

2.2.4. Tính liên văn bản trong hệ thống biểu tượng

Là một nhà văn có ý thức cao về việc nhìn nhận các phạm trù văn hóa, Quý Thê luôn xây dựng trong tác phẩm của mình hệ thống biểu tượng mang tính phổ quát rất rộng về văn hóa. Thông qua khảo sát có thể thấy hệ thống biểu tượng được nhà văn sử dụng trong tác phẩm vô cùng phong phú đa dạng. Trong đó bao gồm cả biểu tượng nguyên sinh và biểu tượng phái sinh. Xét về hệ thống biểu tượng nước có các hình thái là

mưa, sông và biển; hệ thống biểu tượng cây có các hình thái là gỗ, cỏ; Hệ thống biểu tượng đá có các hình thái là núi, đá vôi, tượng; Hệ thống biểu tượng mùi hương có các hình thái là long diên hương, hương hoa, mùi động vật; ... Trong bài viết này, chúng tôi sẽ khảo sát một vài biểu tượng tiêu biểu có tần suất lớn trong sáng tác của Quý Thê.

Biểu tượng đặc sắc và ghi dấu ấn mạnh mẽ trong hệ thống tác phẩm của nhà văn Quý Thê phải kể đến là biểu tượng mùi hương. Theo nhiều nghiên cứu, mùi hương mang một ý nghĩa rất đặc biệt đối với sinh giới, nó thể hiện những nhu cầu mãnh liệt của sinh vật, và nhu cầu thường thấy nhất đó là nhu cầu giao phối và nhu cầu sinh sản. Cá voi dùng long diên hương để mời gọi bạn tình, hoa dùng mùi hương để dụ ong bướm thụ phấn, thậm chí con người có mùi hương riêng để kêu gọi bạn đời. Mùi hương trong truyện ngắn của Quý Thê có thể kể đến là long diên hương, hương hoa, hương nước hoa, hương nước tắm của phụ nữ. Những mùi hương này đều thâm nhập vào tâm thức của con người, đánh thức những ẩn ức rất sâu trong dục vọng của con người, khơi ra những cảm giác mang tính bản năng và tiềm thức. Biểu tượng này có nhiều gặp gỡ với văn học như nhân vật Hàm Hương với hương thơm có thể dụ được ong bướm hay nhân vật Hose Acadio với mùi hương khen khét như khói súng mà sau khi chôn cất nó vẫn len lỏi qua hàng lớp đất đá. Truyện ngắn Quý Thê chú ý đặc biệt tới hình ảnh long diên hương, cái mùi hương này nó vừa mang đặc trưng của văn hóa lẫn tín ngưỡng. Con người tin rằng, nó là món

quà mà Thần Nam Hải (cá voi) tặng cho những người ngư dân, Quý Thê rất nhiều lần khẳng định đây là chất ái tình của cá voi trên biển tiết ra để kêu gọi bạn tình. Biểu tượng này thường xuất hiện trong tác phẩm của ông như “Đêm của người trinh nữ” hay “Con gái cá voi”. Mùi hương này thường thấm sâu trong người con gái đẹp, nó khơi gợi dục vọng và khiến những kẻ đàn ông tới gần “say sẩm như say sóng và nghe tiếng sóng biển vỗ ngay bên cạnh”. Đây là biểu tượng mang ý nghĩa về tâm thức con người, nó gắn liền với những huyền thoại của nghề đi biển đồng thời nó cũng gắn liền với tư duy huyền thoại ở nhiều nước. Như trong “Nghìn lẻ một đêm”, nhân vật Sinbad bị đắm tàu và trôi dạt vào một hòn đảo, ở đây anh nhìn thấy long diên hương chảy ra từ một dòng suối; trong thần thoại Trung Quốc nó lại là nước bọt của một con rồng đang ngủ bên cạnh biển tiết ra. Ngoài ra, những mùi hương khác như mùi cọp trong truyện ngắn “Mùi cọp”, hương táo trong truyện ngắn “Hương táo”, hương nước hoa trong “Ngào ngạt hương đời” cũng có ý nghĩa tương tự, nó thể hiện bản chất và những khát khao thầm kín của bản năng con người.

Là một biểu tượng mang tính cổ mẫu, nước là biểu tượng ghi dấu ấn tâm thức mạnh mẽ của con người Việt. Nhà văn Quý Thê cũng không ngoại lệ, hệ thống biểu tượng về nước của ông rất đa dạng và phong phú. Biểu tượng về nước được nhà văn dùng một cách thường xuyên là biểu tượng dòng sông. Đây cũng là hình ảnh được nhiều nhà văn nhà thơ sử dụng trong sáng tác văn học. Biểu tượng dòng sông thường gắn liền với cội nguồn, với quê hương và sự

sống, còn trong truyện ngắn Quý Thê, dòng sông thường gắn với huyền thoại, là hình ảnh thể hiện cho cuộc đời. Trong truyện ngắn “Cương thổ cô liêu” dòng sông như một dòng đời trôi chảy với những kiếp người, những mảnh đời ở nơi đó, sống và chết, bám víu vào cuộc đời gửi gắm những ước vọng thuần khiết. Cùng với đó là những phó thác với những huyền thoại, với niềm tin tâm linh. Đó là huyền thoại về con chim thiên đường sống trên chín tầng trời, là huyền thoại về thánh mẫu Thiên Y A Na trên con thuyền không đáy, là niềm tin về tượng Phật Di Lặc và sự an lạc thế gian. Dòng sông đó là cội nguồn, là cuộc đời của hàng vạn con người, là người mẹ thai nghén ra vùng đất quê hương này.

2.2.5. *Tính liên văn bản trong chi tiết nghệ thuật*

Với giọng văn đầy chất trí tuệ, nhà văn Quý Thê đã xây dựng lên những chi tiết đặc sắc với những liên hệ, liên tưởng phong phú, đưa người đọc đến với một buổi tiệc thú vị của nội dung và thẩm mỹ.

Chi tiết “ngôi sao đổi ngôi” trong truyện ngắn “Điều ước sao băng” là một điển hình cho tính liên văn bản trong chi tiết của truyện ngắn. Ông lão nghèo với cái nghề làm ảo thuật, lão đã từng là một nghệ sĩ thiên tài trên sân khấu, được sự ngưỡng mộ và yêu quý của rất nhiều khán giả. Nhưng giờ đây, lão đã già, già cả trong bệnh tật và nghèo đói. Những ngón tay điêu luyện của nhà ảo thuật giờ thay thế bằng những ngón tay thô ráp, vụng về và xơ cứng, lão phải đi diễn để kiếm tiền nhằm tiếp tục sống nhưng bây giờ, khán giả đã quay lưng với lão, họ từ chối màn biểu diễn

đầy vụng về của một ông lão tội nghiệp, lão không diễn được, không có tiền và vì vậy lão không thể về nhà. Đây có thể xem như là một chi tiết viết lại cho chi tiết ngôi sao đổi ngôi trong truyện ngắn “Cô bé bán diêm” của nhà văn Andersen. Trong “Điều ước sao băng”, khi không kiếm được đồng nào, ảo thuật gia già quyết định tìm một nơi để ru hồn mình trong giấc ngủ vĩnh hằng. *Lão ngồi lại bên đường, lưng tựa gốc cây lớn, nhìn trời. Một ngôi sao ở mãi tận chân trời sáng dần lên, bay ngang qua bầu trời, nổ tung. Lão ngậm ngùi, nghĩ, đêm nay đã có một linh hồn về trời. Ôi kẻ ấy khỏe rồi. Được chết, thanh thản biết bao!* [4] Chi tiết này mang một dấu hiệu về nội dung, đưa chúng ta đến sự liên hệ giữa hai tác phẩm, họ đều là những linh hồn đáng thương tội nghiệp, họ bơ vơ giữa cuộc đời mà không hề có nơi nương tựa, họ đau khổ, cố gắng để sống sót nhưng cuộc đời vẫn muốn vùi dập họ. Nhưng, trong truyện ngắn Quý Thê, số phận con người đã có hậu hơn, dưới ngôi sao đổi ngôi ấy, ông lão đã không chết, cái thùng đầy giấy của ông sáng hôm sau đã hóa thành thùng đầy tiền. Cái sự kì diệu ấy đã cứu vớt một con người, một cuộc đời. Ấy thế mà, sự kì diệu đó đâu xa xôi, điều đó đâu phải được tạo nên từ thánh thần mà là từ sự lương thiện của một đứa trẻ, cậu bé Ngô đã đập con heo tiết kiệm của mình để biến điều ước của ông lão trở thành hiện thực. Ông lão đã không rời bỏ cõi đời, cái niềm tin rằng ngôi sao đổi ngôi đồng nghĩa với một con người rời đi trần thế đã không xảy ra. Qua chi tiết ấy, nhà văn đã đề cao giá trị của sự cảm thông, của tình người và đức hy sinh giữa người với người. Đồng thời, nhà văn

gửi gắm một niềm tin vào cuộc đời, cuộc đời này dù có tăm tối đến đâu đi chăng nữa thì vẫn còn đó những trái tim yêu thương đưa ánh sáng hy vọng đến cho những số phận khổ đau, bất hạnh.

Có những chi tiết dù không đồng nhất với nhau nhưng lại có liên kết với nhau rất lạ thường. Có thể kể đến là chi tiết đêm mưa trong truyện ngắn “Đêm mưa” của nhà văn Quý Thê. Đó là một bi kịch của hai vợ chồng Quân và Mai Hương khi Mai Hương bị căn bệnh quái ác hành hạ. Và đối với cô cơn đau chỉ được xoa dịu vào những đêm có mưa rơi. Và thế là một sự kì lạ xảy ra khi hằng đêm, đêm nào mưa cũng rơi để cho cô có thể bình yên đi vào trong giấc ngủ. Đến giây phút Mai Hương từ giã cõi đời này thì bí ẩn cơn mưa mới được hé lộ, đó là cơn mưa nhân tạo được Quân làm ra hằng đêm để xoa dịu cơn đau cho vợ mình. Chi tiết này là một sự phỏng nhại lại chi tiết *chiếc lá cuối cùng* trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn O Henry, khi cô bé Johnsy quyết định khi chiếc lá thường xuân cuối cùng rơi xuống thì cũng là lúc cô chết, và thế là cụ Behrman đã vẽ một chiếc lá giống như thật, khi cô bé nhìn thấy chiếc lá đó cô đã giành lại hy vọng sống và khỏi bệnh. Có thể thấy, cơn mưa hay chiếc lá, nó hoàn toàn không có năng lực thần kì gì cả, nhưng bởi chứa đựng trong đó là tình yêu thương nên đêm mưa có thể xoa dịu nỗi đau cho Mai Hương, chiếc lá có thể giành Johnsy từ tay của cái chết. Dù là Quân hay cụ Behrman, họ đều dùng một cái giả để lừa gạt người bệnh, nhưng mà lời dối gạt này lại mang đến khả năng chữa lành và an ủi, đến từ tình thương và sự cảm thông. Qua chi tiết này, có lẽ nhà

văn Quý Thê muốn gửi gắm một niềm hy vọng vào cuộc đời, ca ngợi tình yêu thương của con người, tình thương có thể tạo nên điều kỳ diệu, dù rằng kì tích có thể không xảy ra nhưng tình thương vẫn có năng lực chữa lành và an ủi con người.

2.2.6. Tính liên văn bản trong cốt truyện

Nhà văn Quý Thê cũng sáng tác không ít truyện ngắn mang tính viết lại các tác phẩm văn học, một điều đặc biệt ở đây, những tác phẩm ấy không phải là sự phản ánh hoàn toàn thượng bản mà có sự phỏng chiếu, ẩn tượng từ những văn bản trước đó mà khi đọc ta nhận ra ngay sự quen thuộc nhưng phải có một độ thâm về tác phẩm ta mới có thể nhận ra sự liên hệ tinh tế này.

Tính liên văn bản trong cốt truyện của truyện ngắn Quý Thê có thể được thể hiện bằng sự viết tiếp. Như trong truyện ngắn “Giáng Tiên”, nhà văn đã viết tiếp cái nội dung của bài ca dao quen thuộc:

Nàng bảo ta nàng hãy còn son

Ta đi qua cửa thấy con nàng bỏ

Con nàng những trâu cùng tro

Ta đi gánh nước tắm cho con nàng [4]

Nhà văn gán tên cho những nhân vật vô danh trong câu ca dao, gán cho họ một công việc và những diễn biến chi tiết. Nàng là một cô ca sĩ, bên ngoài mỹ lệ đẹp đẽ như nàng tiên mà phàm nhân không nỡ chạm vào nhưng bên trong lại là một cô gái quê vô tư, chân chất, bình bị. Chàng là một thi nhân mê đắm hương sắc của nàng Giáng Tiên trên sân khấu. Nhưng rồi khi chàng đến nhà nàng với hạnh phúc biết bao sẽ được gần bên tiên nữ của đời mình thì bị hiện thực làm cho bàng hoàng. Nàng trần tục, nàng sống trong một căn nhà như mớ đồ nát, và

nàng có một đứa con riêng. Nàng không phải tiên nữ thánh khiết như chàng đã tưởng tượng mà là một người phụ nữ bê bối, vô tư và rất đời. Nhưng rồi, chàng quyết định giúp đỡ nàng, giặt giũ cho nàng, tắm táp cho con của nàng bằng một tâm thế tự nguyện. Nhà văn không để câu chuyện dừng lại như bài ca dao, nó chỉ một phút rung động và thấu hiểu, nhà văn chấp tiếp cánh cho câu chuyện. Chàng trai sau khi ở bên người con gái ấy thì chàng chợt nhận ra người chàng yêu vốn dĩ không phải là cô ca sĩ Giáng Tiên thánh khiết tuyệt trần ấy mà là cô gái thôn quê dân giã, chân thật này. Đó âu cũng là một câu chuyện tình đẹp mang ý nghĩa sâu sắc. Tình cảm, giờ đây không còn dừng lại ở cảm thông, thấu hiểu nơi một tấm lòng cao thượng như bài ca dao truyền tải, nó là sự kết nối trái tim, sự rung động tâm hồn và tình yêu nơi những điều chân thực nhất.

Ngoài hình thức viết tiếp, viết lại cũng là một cách thức liên văn bản về cốt truyện được Quý Thê ưu tiên sử dụng. Truyện ngắn “Phá thế độc canh” là một sự viết lại mang tính giễu nhại của vở tuồng “Nghêu, sò, ốc, hến”. Trong vở tuồng, Thị Hến bày mưu để Huyện Tria, Đồ Hầu và Thầy Nghêu cùng đến gặp gỡ mình vào ban đêm và với đó là câu chuyện dở khóc dở cười về kết cục của những kẻ háo sắc. Truyện ngắn “Phá thế độc canh” cũng thể hiện một chuỗi tình tiết tương tự như vậy. Cô Trinh, một người phụ nữ vừa mới góa chồng vẫn còn xinh đẹp mơn mớn, là nỗi thèm muốn của biết bao đàn ông trong xã. Và cô cũng rất biết tận dụng ái ưu thế đó để làm lợi cho mình. Trong đêm hôm ấy, lão Sáu Tấn, chủ nhiệm hợp tác xã mua bán, một trong những

tình nhân của Trinh đến tìm Trinh để ngủ lại. Nhưng mà vận trời trêu người lão, khi lão bắt đầu muốn hành sự cùng Trinh thì những “người khách” của Trinh lần lượt đến tìm. Đầu là anh Tình thủ kho, đến lão Mười Dư bán rượu, đến anh Khanh, rồi anh Long Thủy Lợi. Cuộc mong đợi mây mưa của lão Sáu Tấn cứ bị cắt ngang cho đến sáng lão lại phải trở về nhà. Câu chuyện bi hài này đã thể hiện một vấn đề của xã hội, khi mà những giá trị đạo đức bị suy mòn, con người thành nô lệ cho khát khao nhục dục mà bỏ qua những ranh giới đạo đức. Từ đó, nhà văn lên án, phê phán sâu cay cái thực trạng đáng quan tâm ấy của xã hội.

3. KẾT LUẬN

Tính liên văn bản không phải là một phạm trù văn học chỉ mang tính tư tưởng, nội dung. Đồng thời cùng với sự liên kết về ý nghĩa sâu tầng qua mặt chữ của các văn bản là sự biểu hiện của hình thức. Nằm trong dòng chảy văn học đương đại, truyện ngắn Quý Thê không chỉ có ý thức cao độ trong đối thoại liên văn bản về mặt nội dung tư tưởng, đồng thời, những tác phẩm này cũng mang giá trị cao về tính liên văn bản từ trong hệ thống hình thức cấu thành tác phẩm.

Từ những dấu hiệu liên văn bản đó, có

thể nhận ra giá trị trong sáng tác của Quý Thê, nhà văn luôn có ý thức trau dồi, phát triển cho văn chương của mình, đồng thời ông cũng mang một quan niệm sâu sắc về nhân sinh và cuộc đời. Tác phẩm của ông ca ngợi cái tốt, lên án cái xấu, kêu gọi con người sống hướng thiện, biết yêu thương và quan tâm đến mọi người, đồng thời ông ca ngợi sức mạnh của tình yêu thương và tình cảm chân thành giữa người với người. Đó là giá trị nhân bản sâu sắc trong truyện ngắn Quý Thê.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lại Nguyên Ân (biên soạn) (2004), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Kosikov G.K (Lã Nguyên dịch) (2020), *Văn bản - Liên Văn bản - Lí thuyết liên văn bản, (trong sách Lí luận văn học những vấn đề hiện đại)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Thuần (2018), *Giáo trình lý thuyết Liên văn bản*, NXB Đại học Huế, Huế.
- [4] Quý Thê (2015), “Quý Thê - Chim Việt cành Nam”, <http://chimviet.free.fr/tacgia/quythet.htm> #truyenky, 27/2/2023.

Liên hệ:

Bùi Khánh Như

Học viên cao học Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Nơi công tác: Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến, Bình Dương

Địa chỉ: 10/31 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Email: khanhnhubui1998@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/3/2023

Ngày gửi phản biện: 20/3/2023

Ngày duyệt đăng: 01/8/2023